

Số: 19 /2024/NQ-HĐND

Cần Thơ, ngày 12 tháng 12 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc ban hành chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức,  
người lao động dôi dư của cơ quan, tổ chức do sắp xếp đơn vị hành chính  
cấp xã giai đoạn 2023 - 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ  
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ MƯỜI TÁM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm  
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm  
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12 tháng 7 năm 2023  
của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện,  
cấp xã giai đoạn 2023 - 2030;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của  
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Xét Tờ trình số 394/TTr-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân  
dân thành phố dự thảo nghị quyết về việc ban hành chính sách hỗ trợ cho cán bộ,  
công chức, viên chức, người lao động dôi dư của cơ quan, tổ chức do sắp xếp  
đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023 - 2025; Báo cáo thẩm tra của Ban  
pháp chế; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, nguyên tắc áp dụng,  
cách xác định tiền lương, phụ cấp và thời gian để tính hưởng chính sách hỗ  
trợ**

### 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động dôi dư của cơ quan, tổ chức do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023 - 2025.

### 2. Đối tượng áp dụng

- a) Cán bộ, công chức cấp xã;
- b) Viên chức ở các Trạm y tế cấp xã;
- c) Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;
- d) Lực lượng dân quân thường trực ở cấp xã;

đ) Người lao động được bố trí làm việc ở cấp xã hưởng chế độ phụ cấp hoặc mức hỗ trợ theo quy định của cơ quan có thẩm quyền (không là người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã);

e) Người làm việc theo hợp đồng lao động hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo quy định của cấp có thẩm quyền;

g) Cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân khác có liên quan.

### 3. Nguyên tắc áp dụng

a) Bảo đảm dân chủ, khách quan, công bằng, công khai, minh bạch và đúng quy định của pháp luật;

b) Bảo đảm chi trả chính sách hỗ trợ cho các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 1 của Nghị quyết này kịp thời, đầy đủ theo quy định của pháp luật;

c) Những người dôi dư đã nhận hỗ trợ theo quy định của Nghị quyết này nếu được bầu cử, tuyển dụng lại vào các cơ quan, tổ chức, đơn vị hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong thời gian 60 tháng kể từ ngày nghỉ công tác theo quyết định của cấp có thẩm quyền thì phải hoàn trả lại số tiền hỗ trợ đã nhận cho cơ quan, tổ chức, đơn vị đã chi trả hỗ trợ.

4. Cách xác định tiền lương, phụ cấp và thời gian để tính hưởng chính sách hỗ trợ

a) Tiền lương, phụ cấp hiện hưởng là tiền lương, mức phụ cấp của tháng liền kề trước khi nghỉ công tác, thôi việc;

b) Tiền lương, phụ cấp hiện hưởng được tính bao gồm: mức lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh, chức danh nghề nghiệp; phụ cấp hàng tháng, mức hỗ trợ hàng tháng, mức bồi dưỡng hàng tháng, mức trợ cấp ngày công lao động hoặc mức lương theo thỏa thuận của hợp đồng lao động; các khoản phụ cấp chức vụ, phụ cấp kiêm nhiệm chức vụ, chức danh (nếu có), phụ cấp thâm

niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề, tiền lương và mức chênh lệch bảo lưu theo quy định của pháp luật về tiền lương (nếu có); mức hỗ trợ trách nhiệm công việc, mức hỗ trợ trình độ đào tạo theo quy định của cấp có thẩm quyền (nếu có);

c) Thời gian công tác để tính hưởng chính sách hỗ trợ được tính theo thời gian đối tượng tham gia công tác có đóng bảo hiểm xã hội hoặc thời gian đối tượng tham gia công tác ở các cơ quan, tổ chức được hưởng chế độ tiền lương, phụ cấp chi từ ngân sách nhà nước; trường hợp có thời gian công tác không liên tục thì được tính cộng dồn, nếu tổng thời gian công tác sau khi được tính cộng dồn mà có số tháng lẻ thì được tính tròn theo nguyên tắc: từ 01 tháng đến dưới 06 tháng tính tròn là 1/2 năm; từ 06 tháng đến dưới 12 tháng tính tròn là 01 năm.

**Điều 2. Mức hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và người lao động dôi dư khi nghỉ công tác trước thời hạn kết thúc lộ trình sắp xếp theo quy định**

**1.** Hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

a) Nếu nghỉ trong thời gian 12 tháng kể từ khi Nghị quyết sắp xếp của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành thì được hỗ trợ bằng 1/2 tháng tiền lương, phụ cấp hiện hưởng cho mỗi tháng nghỉ trước so với thời điểm kết thúc nhiệm kỳ (đối với người giữ chức vụ, chức danh do bầu cử) hoặc thời điểm kết thúc lộ trình sắp xếp (đối với người giữ chức vụ, chức danh không do bầu cử);

b) Nếu nghỉ sau 12 tháng kể từ khi Nghị quyết sắp xếp của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành thì được hỗ trợ bằng 1/4 tháng tiền lương, phụ cấp hiện hưởng cho mỗi tháng nghỉ trước so với thời điểm kết thúc nhiệm kỳ (đối với người giữ chức vụ, chức danh do bầu cử) hoặc thời điểm kết thúc lộ trình sắp xếp (đối với người giữ chức vụ, chức danh không do bầu cử);

c) Trường hợp đối tượng dôi dư có thời điểm nghỉ hưu trước thời điểm kết thúc nhiệm kỳ hoặc lộ trình sắp xếp thì số tháng hưởng hỗ trợ được tính bằng số tháng nghỉ trước so với thời điểm nghỉ hưu.

**2.** Những người dôi dư thuộc đối tượng quy định tại điểm d, điểm đ và điểm e khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này nếu nghỉ công tác trong khoảng thời gian kể từ khi Nghị quyết sắp xếp của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành đến trước thời điểm kết thúc lộ trình sắp xếp theo quy định thì được hỗ trợ bằng 01 tháng tiền lương, phụ cấp hiện hưởng cho mỗi năm tham gia công tác.

**Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện hỗ trợ**

Kinh phí hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động dôi dư của cơ quan, tổ chức do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 thực hiện theo quy định phân cấp ngân sách hiện hành.

#### **Điều 4. Trách nhiệm thi hành**

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

#### **Điều 5. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22 tháng 12 năm 2024.

2. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ khóa X, kỳ họp thứ mười tám thông qua ngày 12 tháng 12 năm 2024./.

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB, Cục PBGDPL);
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tài chính;
- Đoàn đại biểu Quốc hội TP. Cần Thơ;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND thành phố;
- UBNDTTQVN thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND quận, huyện;
- Website Chính phủ;
- TT. Điều hành đô thị thông minh;
- Trung tâm lưu trữ lịch sử;
- Báo Cần Thơ, Đài PT và TH TP. Cần Thơ;
- Lưu: VT, HĐ, 250.

**CHỦ TỊCH**



**Phạm Văn Hiểu**